NHỮNG TRỞ NGẠI KHI DỰ BÀN VỀ MÔ HÌNH TƯƠNG LAI CỦA NHÀ TRƯỜNG[1]

• NGUYỄN QUANG KÍNH

Trong Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ, *mô hình* được cắt nghĩa là "hình thức diễn đạt hết sức gọn theo một ngôn ngữ nào đó các đặc trưng chủ yếu của một đối tượng để nghiên cứu đối tượng ấy." Trong từ điển Oxford Advanced Learner's Dictionary, ở mục từ *model* (mô hình), có nhiều nghĩa, trong đó nghĩa thứ 3 là "sự mô tả đơn giản một hệ thống, dùng để giải thích sự vận động của sự vật hoặc giải đáp điều gì sẽ xảy ra [khi sự vật vận động]"[2].

Vậy, trình bày về *mô hình nhà trường,* một thứ mô hình lí thuyết, cần diễn đạt/ mô tả thật ngắn gọn, đơn giản, tất nhiên phải bảo đảm yêu cầu khái quát và chính xác những đặc trưng chủ yếu của nhà trường. Việc diễn đạt/ mô tả tự nó phản ánh quan niệm/ quan điểm của người làm nhưng không thể nói mô hình là quan niệm/ quan điểm. Diễn đạt/ mô tả gắn gọn nhất, đơn giản nhất mà cũng *đặc trưng nhất* thì có thể nói: *nhà trường là nơi trẻ em đến để được giáo dục.* Song, như vậy người đọc/ người nghe chưa thể biết gì về sự *vận động* của nhà trường, cũng như chưa giải đáp được *điều gì sẽ xảy ra* khi nhà trường vận động, bởi tất cả những điều đó được gói ghém trong khái niệm *giáo dục,* hoạt động chính của nhà trường nhằm thực hiện chức năng/ sứ mạng của hệ thống giáo dục quốc dân. Vì thế, mô hình nhà trường, với tư cách một thiết chế xã hội, một hệ thống con của hệ thống giáo dục quốc dân, tất yếu gắn chặt với mô hình của hệ thống giáo dục quốc dân. Và từ đó nẩy sinh ra một số khó khăn/ trở ngại, ít nhất là 5 điều dẫn ra dưới đây, khi muốn hình dung/ dự báo về mô hình nhà trường.

1. Đến giờ chưa biết khả năng nào sẽ xảy ra đối với nền giáo dục Việt Nam sau mười – mười lăm năm tới

Như trên đã nói, nhà trường là đại diện cho hệ thống giáo dục quốc dân, qua nhà trường có thể biết được những đặc trưng của một nền giáo dục, cả tính ưu việt lẫn các khuyết tật của nó, nghĩa là đủ cả: mục đích và nguyên lí, nội dung và phương pháp, con người và điều kiện vật chất, tổ chức và quản lí, v.v... Vì vậy, việc hình dung/ dự báo mô hình nhà trường trong tương lai, nếu không coi là đồng nhất thì cũng phải thấy mối quan hệ khăng khít với việc hình dung/ dự báo về tương lai hay, cập nhật với phương pháp hiện đại, về những kịch bản có thể xảy ra của cả nền giáo dục. Trong mười – mười lăm năm tới, giản đơn và dễ hiểu, có hai khả năng xẩy ra đối với nền giáo dục quốc dân Việt Nam: hoặc theo phương án A: tiếp tục duy trì mô hình hiện nay, sản phẩm của nền công nghiệp cơ khí, sản xuất hàng loạt theo cùng mẫu mã, được tiếp nhận và cải biên ít nhiều, hiện đã bị cuộc sống vượt qua; hoặc theo phương án B: chuyển sang một mô hình mới, phù hợp với những tiến bộ có tính thời đại về khoa học – công nghệ, về tổ chức và quản lí xã hội trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập, cách mạng thông tin và truyền thông, đồng thời cũng đáp ứng mong muốn từ lâu của các nhà tư tưởng: giáo dục vì sự phát triển nhân cách, giải phóng những năng lực tiềm ẩn trong mỗi cá nhân, thật sự coi trọng việc dạy làm người, dạy cách nghĩ, dạy cách học? Lời giải đáp A hay B hoàn toàn tùy thuộc vào chuyện có hay không một cuộc cải cách giáo dục mà điều đó thì chưa được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Thiếu dữ liệu đáng tin cậy để hình dung/ dự báo về tương lai kinh tế - xã hội

Ngoài những câu chữ trong các văn kiện đã ban hành và dự thảo văn kiện chuẩn bị cho Đại

---

1. Bài phát biểu tại Hội thảo về Mô hình nhà trường tương lai, do Quỹ Hòa bình và Phát triển Việt Nam tổ chức trong khuôn khổ Đề tài cấp nhà nước, mã số 1/ 2010 tại Hà Nội ngày 21-9-2010, đã được tác giả chỉnh lí, bổ sung.

2. Nguyên văn: "model .. 3 a simple description of a system, used for how sth works or calculating what might happen." Oxford Advanced Learner's Dictionary, 7th Edition, tr. 945

hội Đảng XI sẽ diễn ra vào đầu năm tới, chưa có những tư liệu nào khác để làm cơ sở cho việc hình dung/ dự báo về kinh tế - xã hội mười - mười lăm năm tới. Việc tập hợp những tư liệu về phát triển kinh tế - xã hội đang ở ngoài tầm với của ngành giáo dục, đó là chưa kể những dữ liệu của nước ta (như cách tính các chỉ số kinh tế, chẳng hạn chỉ số GDP) được xây dựng theo một phương pháp độc đáo, chẳng giống ai; thêm nữa, tiến trình phát triển nói chung của thế giới lại chứa đầy những yếu tố bất định mà cuộc khủng hoảng kinh tế vừa xảy ra là một ví dụ, vậy thì làm sao có được căn cứ tin cậy để hình dung/ dự báo về nhà trường tương lai? Vả lại, ngay cả khi chúng ta có được trong tay một bộ dữ liệu như vậy, và giả định tiếp rằng hệ thống giáo dục được thay đổi về cơ bản, thì sản phẩm của mô hình giáo dục mới, được coi là đáp ứng/ thích nghi với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, cũng phải chờ cho mô hình mới hoàn thành việc đào tạo lứa học sinh đầu tiên, nghĩa là đến mười - mười lăm năm nữa mới có được. Rõ ràng, muốn giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội mười - mười lăm năm tới thì phải chuẩn bị trước đây ít nhất năm - mười năm. Giờ thì đã quá trễ để thiết kế một mô hình giáo dục mới/ một mô hình nhà trường mới có sản phẩm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vào năm 2020.

3. Sự lệch pha giữa giáo dục và kinh tế - xã hội

Về bản chất, giáo dục dùng kinh nghiệm để đào tạo tương lai nên luôn có độ trễ so với tiến bộ về nhận thức và các thành tựu của con người; hơn nữa, như một căn bệnh nghề nghiệp, những người làm giáo dục, xét về số đông, có tính bảo thủ rất lớn. Ở các nước công nghiệp phát triển, công đoàn giáo chức thường bị chê trách như vậy mỗi khi đối diện với những yêu cầu thay đổi/ cải cách về tổ chức và hoạt động giáo dục. Bởi thế, biến mô hình tương lai của nhà trường, sản phẩm của những tư tưởng cấp tiến về giáo dục, thành hiện thực là công việc rất khó khăn, cần có ngoại lực/ sự chỉ đạo quyết liệt ngoài hệ thống giáo dục, nhân danh yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và những đòi hỏi lớn lao của quốc gia. Kinh nghiệm tất cả các nước, trước đây cũng như hiện nay, những chuyển biến đột phá về giáo dục đều bắt nguồn từ ý chí chính trị quyết liệt của đảng cầm quyền/ của những người đứng đầu quốc gia, ngành giáo dục không thể tự lấy tay túm tóc để nhấc mình qua được vũng bùn trì trệ.

4. Chênh lệch quá lớn về trình độ phát triển vùng, miền và sự gia tăng tính đa dạng của nhà trường

Sự chênh lệch về trình độ phát triển vùng, miền cũng như đòi hỏi gắn nhà trường với cộng đồng, đặc biệt là những đặc thù về văn hóa vùng, miền sẽ tạo ra nhiều khác biệt giữa các nhóm cá thể trong toàn bộ tập hợp nhà trường của cả hệ thống. Lại nữa, theo xu thế chung, đang và sẽ đa dạng hóa nhà trường, cùng một trình độ đào tạo có nhiều loại trường khác nhau như trường chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú/ bán trú, trường trọng điểm .... Tình hình đó tạo ra khó khăn không nhỏ chẳng những cho việc hình dung/ dự báo về mô hình nhà trường tương lai mà ngay cả việc mô tả/ diễn đạt bằng ngôn ngữ một cách ngắn gọn chính mô hình của nhà trường hiện tại. Vậy thì, cái sẽ được hình dung/ dự báo, được mô tả các đặc trưng chủ yếu sẽ là MỘT hay MỘT SỐ?

5. Mâu thuẫn giữa tính giai đoạn và yêu cầu hằng đúng của nhiệm vụ giáo dục

Nhà trường phải phục vụ nhiệm vụ chính trị nhưng nhiệm vụ chính trị có tính giai đoạn, trong khi đó, giáo dục lại đòi hỏi bài học phải là thứ hằng đúng/ không được phép nói sai. Những trải nghiệm vừa qua cho thấy, không dễ gì giải quyết thấu đáo đồng thời hai yêu cầu này. Các nhà giáo dục nước ta ở nửa cuối thập kỉ 50 của thế kỉ trước, dẫn đầu là các học giả thuộc bộ môn phê bình văn học và văn học sử, đã từng kịch liệt bài bác/ phê phán các văn nghệ sĩ thuộc nhóm Nhân văn - Giai phẩm, loại bỏ các tác phẩm của họ ra khỏi sách giáo khoa, xem những gì họ viết là đồi trụy/ phản động, vậy mà đến đầu thế kỉ này, nhiều tác phẩm trong số đó từng bị coi là có vấn đề về lập trường chính trị lại được giải thưởng Nhà nước và các tác giả được mời trở lại các hội chính trị nghề nghiệp. Vậy điều đó ảnh hưởng như thế nào đến việc quan niệm về nguyên lí giáo dục, đến việc lựa chọn nội dung và phương

(Xem tiếp trang 59)